

DANH MỤC CHỨNG KHOÁN GIAO DỊCH KỶ QUÝ THÁNG 03/2025
TẠI CTCP CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Ngày áp dụng: 11/03/2025

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 03/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T03/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T03/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T02/2025	Thay đổi	
1	AAA	Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát	100	30	40	-10	13,310
2	ACB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	100	50	50	0	39,300
3	AGG	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia	100	40	40	0	25,050
4	ANV	Công ty Cổ phần Nam Việt	100	30	40	-10	25,950
5	ASM	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sao Mai	100	30	30	0	12,350
6	BCM	Tổng Công ty Đầu tư và phát triển Công nghiệp - CTCP	100	40	50	-10	53,650
7	BFC	Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền	100	40	40	0	64,880
8	BIC	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam	100	50	50	0	56,630
9	BID	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	100	50	50	0	61,350
10	BMI	Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh	100	50	50	0	32,400
11	BMP	Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh	100	50	50	0	177,750
12	BSI	Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	100	50	50	0	62,550
13	BTP	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa	100	20	20	0	18,230
14	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	100	50	50	0	80,560
15	BVS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	100	40	40	0	53,700
16	BWE	Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương	100	50	50	0	65,430
17	CCL	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	100	30	40	-10	12,380
18	CDC	Công ty Cổ phần Chương Dương	80	40	40	0	20,045
19	CEO	Công ty Cổ phần Tập đoàn C.E.O	100	40	40	0	17,880
20	CII	Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật T.P Hồ Chí Minh	100	40	40	0	21,680
21	CLC	Công ty Cổ phần Cát Lợi	100	50	50	0	76,500
22	CMG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC	100	50	40	10	62,150
23	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	100	50	50	0	47,700
24	CSM	Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam	100	20	20	0	24,000
25	CSV	Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản miền Nam	100	40	40	0	61,980
26	CTD	Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons	100	20	30	-10	142,500
27	CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	100	50	50	0	62,250
28	CTR	Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel	100	50	50	0	130,000
29	CTS	Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam	100	50	50	0	35,000
30	DBC	Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam	100	50	50	0	41,930
31	DBT	Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre	100	30	30	0	18,450
32	DCL	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long	100	40	40	0	30,000
33	DCM	Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	100	50	50	0	50,970
34	DGC	Công ty Cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang	100	50	50	0	140,200

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 03/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T03/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T03/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T02/2025	Thay đổi	
35	DGW	Công ty cổ phần Thế giới số	100	50	50	0	57,160
36	DHA	Công ty Cổ phần Hóa An	100	50	50	0	61,800
37	DHC	Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre	100	50	50	0	52,650
38	DHG	Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang	100	50	50	0	149,850
39	DHT	Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây	100	30	30	0	46,410
40	DIG	Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng	100	50	50	0	20,000
41	DNP	Công ty Cổ phần DNP Holding	100	50	50	0	25,000
42	DPG	Công ty Cổ phần Đạt Phương	100	50	40	10	70,050
43	DPM	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	100	50	50	0	42,230
44	DPR	Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú	100	50	50	0	69,900
45	DRC	Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng	100	50	50	0	43,130
46	DSN	Công ty Cổ phần Công viên nước Đầm Sen	100	50	50	0	78,300
47	DVP	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	100	40	40	0	123,150
48	DXG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh	100	30	30	0	22,730
49	EIB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam	100	50	50	0	21,000
50	EVF	Công ty Tài Chính cổ phần Điện lực	100	40	40	0	17,030
51	FCN	Công ty Cổ phần Fecon	100	50	50	0	16,000
52	FIR	Công ty Cổ phần Địa ốc First Real	100	30	30	0	10,400
53	FMC	Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta	100	50	50	0	70,430
54	FPT	Công ty Cổ phần FPT	100	50	50	0	168,680
55	FTS	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	100	50	50	0	48,200
56	GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam-CTCP	100	50	50	0	102,600
57	GEG	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	100	30	30	0	19,280
58	GEX	Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX	100	50	50	0	21,000
59	GMD	Công ty Cổ phần Gemadept	100	50	50	0	74,950
60	GSP	Công ty cổ phần Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	100	50	50	0	20,030
61	GVR	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	100	50	40	10	38,560
62	HAH	Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	100	50	50	0	79,800
63	HAX	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	100	40	40	0	25,500
64	HCM	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	100	50	50	0	35,270
65	HDB	Ngân hàng TMCP Phát triển T.P Hồ Chí Minh	100	50	50	0	34,580
66	HDC	Công ty Cổ phần Phát triển nhà Bà Rịa-Vũng Tàu	100	40	30	10	30,000
67	HDG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô	100	50	50	0	41,550
68	HHC	Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà	50	25	25	0	100,000
69	HMR	Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai	60	30	30	0	10,000
70	HPG	Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	100	50	50	0	35,800
71	HQC	Công ty cổ phần Tư vấn-Thương mại-Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân	100	30	30	0	4,820
72	HSG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen	100	40	40	0	26,330
73	HTN	Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons	100	30	30	0	15,680
74	HUT	Công ty Cổ phần Tasco	90	45	45	0	20,000
75	IDC	Tổng công ty IDICO - Công ty Cổ phần	100	50	50	0	84,000

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 03/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T03/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T03/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T02/2025	Thay đổi	
76	IDI	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I	100	30	30	0	11,630
77	IJC	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật	100	30	30	0	21,980
78	IMP	Công ty Cổ phần Dược phẩm IMEXPHARM	100	50	50	0	70,150
79	KBC	Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc-CTCP	100	40	40	0	39,830
80	KDC	Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido	100	30	30	0	86,010
81	KDH	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh nhà Khang Điền	100	40	40	0	38,850
82	KHP	Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	100	40	50	-10	16,950
83	KSB	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương	100	50	50	0	30,000
84	LCG	Công ty cổ phần LICOGI 16	100	20	30	-10	16,430
85	LIG	Công ty Cổ phần Licogi 13	100	20	20	0	4,800
86	LIX	Công ty Cổ phần Bột giặt Lix	100	50	50	0	48,300
87	LPB	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt	100	50	50	0	41,570
88	MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	100	50	50	0	34,350
89	MBS	Công ty cổ phần Chứng khoán MB	100	50	50	0	42,750
90	MSB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng hải Việt Nam	100	50	50	0	17,330
91	MSN	Công ty Cổ phần Tập đoàn MaSan	100	50	50	0	80,000
92	MWG	Công ty cổ phần Đầu tư Thế giới Di động	100	50	50	0	78,530
93	NAB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á	100	50	50	0	26,550
94	NAF	Công ty Cổ phần Nafoods Group	100	50	50	0	29,180
95	NBB	Công ty Cổ phần Đầu tư Năm Bảy Bảy	100	30	30	0	28,500
96	NCT	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài	100	50	50	0	120,980
97	NET	Công ty Cổ phần Bột giặt Net	100	50	50	0	123,900
98	NKG	CTCP Thép Nam Kim	100	50	50	0	20,700
99	NLG	Công ty cổ phần Đầu tư Nam Long	100	30	20	10	49,350
100	NNC	Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ	100	50	50	0	44,100
101	NTL	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm	100	40	40	0	26,780
102	NTP	Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	100	50	50	0	96,750
103	OCB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đông	100	50	40	10	17,330
104	PAC	Công ty Cổ phần Pin Ấc quy Miền Nam	100	40	50	-10	42,640
105	PAN	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN	100	50	50	0	42,300
106	PC1	Công ty cổ phần Xây lắp điện 1	100	50	50	0	35,630
107	PDR	Công ty cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt	100	50	50	0	20,000
108	PET	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	100	50	50	0	28,860
109	PGC	Tổng Công ty Gas Petrolimex-CTCP	100	50	50	0	23,400
110	PGD	Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	100	50	50	0	46,500
111	PGS	Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam	100	50	50	0	46,650
112	PHC	Công ty cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings	100	30	30	0	8,280
113	PHR	Công ty cổ phần Cao su Phước Hòa	100	40	40	0	86,900
114	PLC	Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex-CTCP	100	30	30	0	35,760
115	PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	100	50	50	0	62,240

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 03/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T03/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T03/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T02/2025	Thay đổi	
116	PNJ	Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	100	50	50	0	141,450
117	POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	100	50	50	0	18,530
118	PVB	Công ty cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam	100	40	50	-10	52,050
119	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	100	50	20	30	15,000
120	PVD	CTCP Khoan và Dịch vụ Dầu Khí	100	50	50	0	36,150
121	PVG	Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Bắc	100	50	50	0	10,350
122	PVI	Công ty Cổ phần PVI	100	50	50	0	101,100
123	PVS	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	100	50	50	0	51,450
124	PVT	Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	100	50	50	0	39,600
125	REE	Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh	100	50	50	0	108,000
126	S99	Công ty Cổ phần SCI	100	30	30	0	12,000
127	SAB	Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn	100	50	50	0	77,700
128	SAM	Công ty Cổ phần SAM Holdings	100	30	30	0	10,680
129	SBA	Công ty Cổ phần Sông Ba	100	50	50	0	44,550
130	SBT	Công ty cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	100	30	40	-10	20,400
131	SCR	Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	100	30	30	0	9,380
132	SCS	Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn	100	50	50	0	112,950
133	SHB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội	100	50	50	0	15,680
134	SHI	Công ty cổ phần Quốc tế Sơn Hà	70	40	40	0	12,500
135	SHS	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	100	50	50	0	21,300
136	SIP	Công ty cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG	100	50	50	0	131,010
137	SJS	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Sông Đà	100	50	50	0	50,000
138	SLS	Công ty cổ phần Mía đường Sơn La	100	40	50	-10	314,100
139	SRC	Công ty Cổ phần Cao Su Sao Vàng	100	40	40	0	38,400
140	SSB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á	100	50	50	0	20,000
141	SSI	Công ty cổ phần Chứng khoán SSI	100	50	50	0	38,030
142	STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	100	50	50	0	58,280
143	SVC	Công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp Sài Gòn	100	30	30	0	30,460
144	SZC	Công ty cổ phần Sonadezi Châu Đức	100	50	40	10	50,000
145	SZL	Công ty cổ phần Sonadezi Long Thành	100	50	50	0	69,380
146	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank)	100	50	50	0	39,750
147	TCH	Công ty cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	100	50	50	0	25,500
148	TCM	Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công	100	40	40	0	61,650
149	TDM	CTCP Nước Thủ Dầu Một	100	50	40	10	61,730
150	THT	Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin	100	50	50	0	18,750
151	TIP	Công ty cổ phần Phát triển Khu Công nghiệp Tín Nghĩa	100	40	40	0	33,530
152	TLG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long	100	50	50	0	99,000
153	TNC	Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất	80	40	40	0	48,000
154	TNG	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG	100	40	50	-10	35,100

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 03/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T03/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T03/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T02/2025	Thay đổi	
155	TPB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong	100	50	50	0	25,500
156	TPP	Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú	100	50	50	0	10,400
157	TRA	Công ty Cổ phần TRAPHACO	100	50	50	0	114,000
158	TRC	Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh	100	50	50	0	129,750
159	TTL	Tổng Công ty Thăng Long - CTCP	100	50	50	0	8,000
160	TV2	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2	100	30	30	0	50,700
161	TVS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt	100	50	40	10	26,920
162	VC3	Công ty Cổ phần Xây dựng số 3	100	50	50	0	20,000
163	VCB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam	100	50	50	0	132,970
164	VCG	Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	100	50	50	0	32,180
165	VCI	Công ty cổ phần Chứng khoán Bản Việt	100	50	50	0	52,830
166	VCS	Công ty cổ phần VICOSTONE	100	50	50	0	88,950
167	VDS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt	100	40	50	-10	28,200
168	VGC	Tổng Công ty Viglacera - CTCP	100	50	40	10	79,200
169	VGS	Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE	100	40	20	20	38,880
170	VHC	Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn	100	50	50	0	106,500
171	VHM	Công ty cổ phần Vinhomes	100	50	50	0	60,450
172	VIB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam	100	50	50	0	30,900
173	VIC	Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần	100	50	50	0	40,000
174	VIP	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO	100	40	30	10	23,850
175	VIX	Công ty cổ phần Chứng khoán IB	100	50	50	0	12,000
176	VJC	Công ty cổ phần Hàng không VietJet	100	50	50	0	54,690
177	VND	Công ty cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	100	50	50	0	20,030
178	VNM	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	100	50	50	0	92,100
179	VOS	Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam	100	50	40	10	25,500
180	VPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng	100	50	50	0	29480
181	VPI	Công ty Cổ phần Đầu tư Văn Phú - Invest	100	50	50	0	40000
182	VRE	Công ty Cổ phần Vincom Retail	100	50	50	0	25880
183	VSC	Công ty cổ phần Tập đoàn Container Việt Nam	100	50	30	20	27300
184	VSH	Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh	100	40	40	0	78750
185	VTO	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VITACO	100	40	40	0	26400
186	VTP	Tổng công ty Cổ phần Bưu chính Viettel	100	50	50	0	80000
187	GEE	Công ty cổ phần Điện lực Gelex	80	40	40	0	40000
188	FRT	CTCP Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	100	40	0	40	85030
189	BAF	Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	100	50	0	50	44830
190	HHV	CTCP Quản lý và Khai thác Hàm Đường Bộ Hải Vân	100	30	0	30	61830
191	ABR	công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt	0	0			0
192	ACC	Công ty cổ phần Bê tông Becamex	50	0			0
193	ACG	Công ty Cổ phần Gỗ An Cường	0	0			0
194	ACL	Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Cửu Long An Giang	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 03/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T03/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T03/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T02/2025	Thay đổi	
195	ABT	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre	0	0			0
196	ADP	Công ty Cổ phần Sơn Á Đông	0	0			0
197	ADS	Công ty cổ phần Damsan	50	0			0
198	APG	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Phát	50	0			0
199	ASG	Công ty cổ phần Tập đoàn ASG	0	0			0
200	AST	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco	0	0			0
201	BBC	Công ty Cổ phần Bibica	0	0			0
202	BCG	Công ty cổ phần Bamboo Capital	50	0			0
203	BHN	Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	0	0			0
204	BKG	Công ty Cổ phần Đầu tư BKG Việt Nam	0	0			0
205	BMC	Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Định	50	0			0
206	ADG	Công ty Cổ phần Clever Group	0	0			0
207	AGR	Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank	50	0			0
208	BRC	Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành	0	0			0
209	BTT	Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ Bến Thành	0	0			0
210	C32	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2	0	0			0
211	CCI	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp - Thương mại Cù Chi	0	0			0
212	CHP	Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung	0	0			0
213	CLW	Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn	0	0			0
214	CMV	Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau	0	0			0
215	COM	Công ty Cổ phần Vật tư - Xăng dầu	0	0			0
216	CRC	Công ty Cổ phần Create Capital Việt Nam	50	0			0
217	CTF	Công ty cổ phần City Auto	0	0			0
218	CTI	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO	50	0			0
219	CVT	Công ty Cổ phần CMC	0	0			0
220	DAH	Công ty cổ phần Tập đoàn Khách sạn Đông Á	0	0			0
221	DAT	Công ty Cổ phần Đầu tư Du lịch và Phát triển Thủy sản	0	0			0
222	DBD	Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định	50	0			0
223	DC4	Công ty Cổ phần DIC số 4	50	0			0
224	DHM	Công ty cổ phần Thương mại và Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu	0	0			0
225	DMC	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Domesco	0	0			0
226	DRL	Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3	0	0			0
227	DSE	CTCP Chứng khoán DNSE	50	0			0
228	DTA	Công ty Cổ phần Đệ Tam	0	0			0
229	DTT	Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Đô Thành	0	0			0
230	DXS	CTCP Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh	50	0			0
231	ELC	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông	50	0			0
232	FIT	Công ty cổ phần Tập đoàn F.I.T	0	0			0
233	GDT	Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 03/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá số hữu T03/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T03/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T02/2025	Thay đổi	
234	GMH	Công ty cổ phần Minh Hưng Quảng Trị	0	0			0
235	GTA	Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Thuận An	0	0			0
236	HAP	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hapaco	0	0			0
237	HCD	Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD	0	0			0
238	HHP	Công ty cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	50	0			0
239	HHS	Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy	50	0			0
240	HII	Công ty Cổ phần Nhựa và Khoáng sản An Phát – Yên Bái	0	0			0
241	HMC	Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel	0	0			0
242	HPX	Công ty cổ phần Đầu tư Hải Phát	0	0			0
243	HRC	Công ty Cổ phần Cao su Hòa Bình	0	0			0
244	HSL	Công ty Cổ phần Chế biến Nông sản Hồng Hà Sơn La	0	0			0
245	HT1	Công ty Cổ phần Xi Măng Hà Tiên 1	50	0			0
246	HTG	Tổng Công ty cổ phần Dệt may Hòa Thọ	0	0			0
247	HTI	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO	0	0			0
248	HTL	Công ty Cổ phần Kỹ thuật và Ô tô Trường Long	0	0			0
249	HTV	Công ty Cổ phần Vận tải Hà Tiên	0	0			0
250	HUB	Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế	0	0			0
251	HVH	Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC	50	0			0
252	ILB	Cổ phiếu Công ty cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình	0	0			0
253	ITC	Công ty Cổ phần Đầu tư - Kinh doanh nhà	50	0			0
254	HAR	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Bất động sản An Dương Thảo Điền	0	0			0
255	KHG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land	0	0			0
256	KMR	Công ty Cổ phần Mirae	0	0			0
257	KOS	Công ty Cổ phần Kosy	0	0			0
258	L10	Công ty cổ phần Lilama 10	0	0			0
259	LAF	Công ty Cổ phần Chế biến Hàng xuất khẩu Long An	0	0			0
260	LBM	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng	0	0			0
261	LGC	Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII	0	0			0
262	LHG	Công ty cổ phần Long Hậu	0	0			0
263	LM8	Công ty Cổ phần Lilama 18	0	0			0
264	LSS	Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn	0	0			0
265	MCM	CTCP Giống bò sữa Mộc Châu	0	0			0
266	MCP	Công ty cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu	0	0			0
267	MHC	Công ty Cổ phần MHC	0	0			0
268	MIG	Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân đội	50	0			0
269	MSH	Công ty cổ phần May Sông Hồng	50	0			0
270	NAV	Công ty Cổ phần Nam Việt	0	0			0
271	NHA	Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội	50	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 03/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T03/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T03/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T02/2025	Thay đổi	
272	NHH	Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội	0	0			0
273	NHT	Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa	0	0			0
274	NO1	Công ty cổ phần Tập đoàn 911	0	0			0
275	NSC	Công ty cổ phần Giống cây trồng Trung Ương	0	0			0
276	OPC	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	0	0			0
277	ORS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong	50	0			0
278	PDN	Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	0	0			0
279	PGI	Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Petrolimex	0	0			0
280	PJT	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex	0	0			0
281	PLP	Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê	0	0			0
282	PNC	Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam	0	0			0
283	PPC	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	50	0			0
284	PTB	Công ty Cổ phần Phú Tài	50	0			0
285	PTC	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện	0	0			0
286	PVP	Công ty Cổ phần Vận tải dầu khí Thái Bình Dương	50	0			0
287	QNP	CTCP Cảng Quy Nhơn	0	0			0
288	S4A	Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A	0	0			0
289	SAV	Công ty Cổ phần Hợp tác kinh tế và Xuất nhập khẩu SAVIMEX	0	0			0
290	SBG	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba	50	0			0
291	SFC	Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sài Gòn	0	0			0
292	SFG	Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam	0	0			0
293	SFI	Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI	0	0			0
294	SGN	Công ty cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	0	0			0
295	SGT	Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn	0	0			0
296	SHA	Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	0	0			0
297	SHP	Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam	0	0			0
298	SJD	CTCP THUY DIEN CAN DON	50	0			0
299	SKG	Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang	0	0			0
300	SMB	Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Miền Trung	0	0			0
301	SSC	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam	0	0			0
302	ST8	Công ty Cổ phần Siêu Thanh	50	0			0
303	STG	Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam	0	0			0
304	SVI	Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa	0	0			0
305	SVT	Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông	0	0			0
306	TBC	Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà	0	0			0
307	TCD	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	0	0			0
308	TCI	CTCP Chứng Khoán Thành Công	50	0			0
309	TCL	Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	50	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 03/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T03/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T03/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T02/2025	Thay đổi	
310	TCO	Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	50	0			0
311	TCT	Công ty Cổ phần Cáp treo Núi Bà Tây Ninh	0	0			0
312	TDG	Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương	0	0			0
313	TDP	Công ty cổ phần Thuận Đức	50	0			0
314	TDW	CTCP CAP NUOC THU DUC	0	0			0
315	TEG	Công ty cổ phần Năng lượng và Bất động sản Trường Thành	0	0			0
316	THG	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	0	0			0
317	TIX	CTCP Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình	0	0			0
318	TLD	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long	0	0			0
319	TMP	Công ty cổ phần Thủy điện Thác Mơ	0	0			0
320	TMS	Công ty Cổ phần Transimex	0	0			0
321	TN1	Cô phiếu Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ TNS Holdings	0	0			0
322	TNH	Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	50	0			0
323	TNT	Công ty Cổ phần Tài nguyên	0	0			0
324	TTA	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành	50	0			0
325	TVT	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	0	0			0
326	TYA	Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam	0	0			0
327	UIC	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Idico	0	0			0
328	VCA	Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL	0	0			0
329	VCF	Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa	0	0			0
330	VDP	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương VIDIPHA	0	0			0
331	VFG	Công ty Cổ phần Khử Trùng Việt Nam	0	0			0
332	VID	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viên Đông	0	0			0
333	VMD	Công ty cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex	0	0			0
334	VNG	Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công	0	0			0
335	VNL	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	0	0			0
336	VNS	Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam	0	0			0
337	VPD	CTCP Phát triển Điện lực Việt Nam	0	0			0
338	VPG	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát	50	0			0
339	VPS	CTCP Thuốc sát trùng Việt Nam	0	0			0
340	VRC	Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC	0	0			0
341	VSI	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước	0	0			0
342	YBM	Công ty Cổ phần Khoáng sản Công nghiệp Yên Bái	0	0			0
343	YEG	Công ty cổ phần Tập đoàn Yeah1	0	0			0
344	ADC	Công ty Cổ phần Mĩ thuật và Truyền thông	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 03/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá số hữu T03/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T03/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T02/2025	Thay đổi	
345	AMC	Công ty cổ phần Khoáng sản Á Châu	0	0			0
346	AME	Công ty Cổ phần Alphanam E&C	0	0			0
347	ATS	Công ty cổ phần Suất ăn công nghiệp Atesco	0	0			0
348	ARM	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không	0	0			0
349	BAB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Bắc Á	0	0			0
350	BAX	Công ty Cổ phần Thống Nhất	0	0			0
351	BCF	Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền	0	0			0
352	BDB	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Bình Định	0	0			0
353	BBS	Công ty cổ phần VICEM Bao bì Bút Sơn	0	0			0
354	BED	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đà Nẵng	0	0			0
355	BKC	CTCP Khoáng sản Bắc Kan	0	0			0
356	BNA	Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc	50	0			0
357	BPC	Công ty cổ phần Vicem Bao bì Bim Sơn	0	0			0
358	BSC	Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành	0	0			0
359	BST	Công ty Cổ phần Sách - Thiết bị Bình Thuận	0	0			0
360	BXH	Công ty cổ phần VICEM Bao bì Hải Phòng	0	0			0
361	C69	Công ty Cổ phần Xây dựng 1369	0	0			0
362	CAG	Công ty Cổ phần Cảng An Giang	0	0			0
363	CAP	Công ty Cổ phần Lâm Nông sản Thực phẩm Yên Bái	0	0			0
364	CCR	Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh	0	0			0
365	CDN	Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng	0	0			0
366	CIA	Cổ phiếu Công ty cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh	0	0			0
367	CLH	Công ty cổ phần Xi măng La Hiên VVMI	0	0			0
368	BTW	Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành	0	0			0
369	CKV	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cokyvina	0	0			0
370	CLM	CTCP Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin	0	0			0
371	CMC	Công ty Cổ phần Đầu tư CMC	0	0			0
372	CMS	Công ty cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam	0	0			0
373	CPC	Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ	0	0			0
374	CSC	Công ty Cổ phần Tập đoàn COTANA	0	0			0
375	CTB	Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương	0	0			0
376	CTT	CTCP Chế tạo máy Vinacomin	0	0			0
377	CX8	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Constrexim số 8	0	0			0
378	D11	Công ty Cổ phần Địa ốc 11	0	0			0
379	DAD	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	0	0			0
380	DAE	Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Tp. Đà Nẵng	0	0			0
381	DC2	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển - Xây dựng số 2	0	0			0
382	DHP	Công ty Cổ phần Điện Cơ Hải Phòng	0	0			0
383	DL1	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai	0	0			0
384	DNC	Công ty Cổ phần Điện nước Lắp máy Hải Phòng	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 03/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá số hữu T03/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T03/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T02/2025	Thay đổi	
385	DP3	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3	0	0			0
386	DTD	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Thành Đạt	50	0			0
387	DTG	Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco	0	0			0
388	DTK	Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP	0	0			0
389	DVM	Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam	50	0			0
390	DXP	Công ty cổ phần Cảng Đoạn Xá	50	0			0
391	EID	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển giáo dục Hà Nội	0	0			0
392	EVS	Cổ phiếu Công ty cổ phần Chứng khoán Everest	50	0			0
393	GDW	Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định	0	0			0
394	GIC	Công ty Cổ phần Đầu tư dịch vụ và Phát triển Xanh	0	0			0
395	GKM	Công ty Cổ phần Gạch Khang Minh	0	0			0
396	GMA	Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam	0	0			0
397	GMX	Công ty cổ phần Gạch Ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân	0	0			0
398	HAD	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Dương	0	0			0
399	HAT	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Hà Nội	0	0			0
400	HBS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình	0	0			0
401	HCC	Công ty Cổ phần Bê tông Hoà Cầm - Intimex	0	0			0
402	HGM	Cổ phiếu CTCP Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang	0	0			0
403	HJS	Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu	0	0			0
404	HKT	Công ty Cổ phần Chè Hiệp Khánh	0	0			0
405	HLC	CTCP Than Hà Lâm - Vinacomin	0	0			0
406	HTC	Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn	0	0			0
407	HVT	Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì	0	0			0
408	IDV	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc	0	0			0
409	INC	Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO	0	0			0
410	INN	Công ty Cổ phần Bao bì và In Nông nghiệp	0	0			0
411	IPA	Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A	50	0			0
412	ITQ	Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang	0	0			0
413	IVS	Công ty cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam	0	0			0
414	KHS	Công ty Cổ phần Kiên Hùng	0	0			0
415	KMT	Công ty cổ phần Kim khí miền Trung	0	0			0
416	KSF	Công ty cổ phần Tập đoàn KSFinance	0	0			0
417	KST	Công ty cổ phần KASATI	0	0			0
418	KSV	Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP	0	0			0
419	KTS	Công ty cổ phần Đường Kon Tum	0	0			0
420	L14	Công ty CP LICOGI 14	50	0			0
421	L18	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18	0	0			0
422	LAS	Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	0	0			0
423	DST	Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long	0	0			0
424	EBS	Cổ phiếu CTCP Sách giáo dục tại Tp Hà Nội	0	0			0
425	HMH	Công ty Cổ phần Hải Minh	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 03/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T03/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T03/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T02/2025	Thay đổi	
426	LHC	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	0	0			0
427	MAC	Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải	0	0			0
428	MCC	Công ty Cổ phần Gạch ngói cao cấp	0	0			0
429	MCF	CTCP Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm	0	0			0
430	MCO	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng BDC Việt Nam	0	0			0
431	MDC	Công ty cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin	0	0			0
432	MEL	Công ty Cổ phần Thép Mê Lin	0	0			0
433	MKV	Công ty Cổ phần Dược Thú y Cai Lậy	0	0			0
434	MVB	Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP	0	0			0
435	NAG	Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa	50	0			0
436	NAP	Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh	0	0			0
437	NBC	Công ty cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin	50	0			0
438	NBP	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình	0	0			0
439	NBW	Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè	0	0			0
440	NDN	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng	50	0			0
441	NFC	Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình	0	0			0
442	NSH	Công ty Cổ phần Nhôm Sông Hồng	0	0			0
443	NST	Cổ phiếu CTCP Ngân Sơn	0	0			0
444	NTH	Cổ phiếu Công ty cổ phần Thủy điện Nước trong	0	0			0
445	PBP	Công ty cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam	0	0			0
446	PCE	Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	0	0			0
447	PCH	Công ty cổ phần Nhựa Picomat	50	0			0
448	PCT	Công ty cổ phần Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long	0	0			0
449	PDB	Công ty Cổ phần Pacific Dinco	0	0			0
450	PGN	Công ty Cổ phần Phụ gia Nhựa	50	0			0
451	PHN	Công ty Cổ phần Pin Hà Nội	0	0			0
452	PIA	Công ty cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	0	0			0
453	PIC	Công ty cổ phần Đầu tư Điện lực 3	0	0			0
454	PJC	Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội	0	0			0
455	PMB	Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc	0	0			0
456	PMC	Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic	0	0			0
457	PMP	Công ty cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ	0	0			0
458	PMS	Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu	0	0			0
459	POT	Công ty Cổ phần Thiết bị Bưu điện	0	0			0
460	PPP	Công ty Cổ phần Dược phẩm Phong Phú	0	0			0
461	PPS	Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	0	0			0
462	PPT	Công ty cổ phần Petro Times	0	0			0
463	PPY	CTCP Xăng dầu Dầu khí Phú Yên	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 03/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T03/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T03/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T02/2025	Thay đổi	
464	PRC	Công ty Cổ phần Logistics Portserco	0	0			0
465	PRE	Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm PVI	0	0			0
466	PSC	Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Sài Gòn	0	0			0
467	PSD	Công ty cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí	50	0			0
468	PSE	Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	0	0			0
469	PSW	Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	0	0			0
470	PTI	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện	0	0			0
471	PTS	Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hải Phòng	0	0			0
472	QHD	Công ty Cổ phần Que hàn điện Việt Đức	0	0			0
473	QST	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Quảng Ninh	0	0			0
474	RCL	Công ty Cổ phần Địa ốc Chợ Lớn	0	0			0
475	S55	Công ty Cổ phần Sông Đà 505	0	0			0
476	SAF	Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco	0	0			0
477	SCG	Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng SCG	0	0			0
478	SCI	Công ty Cổ phần SCI E&C	0	0			0
479	SD5	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	0	0			0
480	SD9	Công ty Cổ phần Sông Đà 9	0	0			0
481	SDC	Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà	0	0			0
482	SDN	Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai	0	0			0
483	SEB	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện miền Trung	0	0			0
484	SED	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển giáo dục Phương Nam	0	0			0
485	SFN	Công ty Cổ phần Dệt lưới Sài Gòn	0	0			0
486	SGC	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Sa Giang	0	0			0
487	SGH	Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn	0	0			0
488	SHE	Công ty Cổ phần Phát triển năng lượng Sơn Hà	0	0			0
489	SHN	Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội	0	0			0
490	SJ1	Công ty cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu	0	0			0
491	SJE	Công ty Cổ phần Sông Đà 11	50	0			0
492	SMN	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	0	0			0
493	STC	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Tp. Hồ Chí Minh	0	0			0
494	STP	Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà	0	0			0
495	SVN	Công ty cổ phần SOLAVINA	0	0			0
496	SZB	Công ty cổ phần Sonadezi Long Bình	0	0			0
497	TA9	Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96	0	0			0
498	TBX	Công ty Cổ phần Xi măng Thái Bình	0	0			0
499	TDT	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT	0	0			0
500	TET	Công ty Cổ phần Vải sợi May mặc Miền Bắc	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 03/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T03/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T03/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T02/2025	Thay đổi	
501	TFC	Công ty Cổ phần Trang	0	0			0
502	THD	Công ty Cổ phần Thaiholdings	0	0			0
503	THS	Công ty cổ phần Thanh Hoa - Sông Đà	0	0			0
504	TIG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Thăng Long	50	0			0
505	TJC	Công ty cổ phần Dịch vụ Vận tải và Thương mại	0	0			0
506	TMB	Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin	0	0			0
507	TMC	Công ty Cổ phần Thương mại - Xuất nhập khẩu Thủ Đức	0	0			0
508	TMX	Công ty cổ phần VICEM Thương mại Xi măng	0	0			0
509	TOT	CTCP Transimex Logistics	0	0			0
510	TPH	Công ty Cổ phần In Sách giáo khoa tại T.P Hà Nội	0	0			0
511	TSB	Công ty Cổ phần Ấc quy Tia sáng	0	0			0
512	TTC	Công ty Cổ phần Gạch men Thanh Thanh	0	0			0
513	TTT	Công ty Cổ phần Du lịch – Thương mại Tây Ninh	0	0			0
514	TV3	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3	0	0			0
515	TV4	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4	0	0			0
516	TVD	Công ty cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin	0	0			0
517	UNI	CTCP Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt	0	0			0
518	V12	Công ty Cổ phần Xây dựng số 12	0	0			0
519	V21	Công ty Cổ phần VINACONEX 21	0	0			0
520	VBC	Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì Vinh	0	0			0
521	VC1	Công ty Cổ phần Xây dựng số 1	0	0			0
522	VC6	Công ty Cổ phần Vinaconex 6	0	0			0
523	VC7	Công ty Cổ phần Xây dựng số 7	0	0			0
524	VCC	Công ty Cổ phần Vinaconex 25	0	0			0
525	VE3	Công ty cổ phần Xây dựng điện VNECO 3	0	0			0
526	VFS	Công ty cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	50	0			0
527	VGP	CTCP Càng rau quả	0	0			0
528	VHE	Cô phiếu Công ty cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam	0	0			0
529	VIF	Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam - CTCP	0	0			0
530	VMC	Công ty cổ phần VIMECO	0	0			0
531	VMS	CTCP Phát triển Hàng hải	0	0			0
532	VNC	Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol	0	0			0
533	VNF	Công ty cổ phần Vinafreight	0	0			0
534	VNR	Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam	0	0			0
535	VSA	Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam	0	0			0
536	VSM	Công ty Cổ phần Container Miền Trung	0	0			0
537	VTH	Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Thái	0	0			0
538	VTZ	Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Nhựa Việt Thành	50	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỷ lệ định giá tháng 03/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T03/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T03/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T02/2025	Thay đổi	
539	WCS	Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây	0	0			0